

Số: /KH-UBND

Lộc Yên, ngày tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Lộc Yên

Thực hiện Kế hoạch số 199/KH-UBND, ngày 19/5/2023 của UBND huyện Cao Lộc về thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Cao Lộc. UBND xã Lộc Yên ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện nhằm cải thiện quy trình, giảm thiểu thời gian thực hiện và mang lại sự tiện lợi, nhiều dịch vụ tiện ích cho người dùng trong việc tìm kiếm và khai thác tài nguyên thông tin.

- Nhằm nâng cao nhận thức của địa phương về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chuyển đổi số ngành thư viện; xây dựng hệ thống thư viện hiện đại, cung cấp đa dạng các dịch vụ thư viện đáp ứng yêu cầu người sử dụng, đảm bảo an ninh, an toàn công bằng xã hội trong cung cấp thông tin và tri thức phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu, giải trí của Nhân dân; góp phần thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền trong việc đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại, xây dựng cơ sở dữ liệu, thư viện số đáp ứng nhu cầu phục vụ người sử dụng thư viện và khả năng mở rộng liên thông, liên kết thư viện trong nước.

- Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã phải được tiến hành đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin, dữ liệu, phù hợp với điều kiện của xã.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại; bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây

dựng xã hội học tập.

2. Mục tiêu chủ yếu và định hướng

2.1. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025

- 100% thư viện trường học được trang bị phần mềm hệ thống thư viện điện tử phục vụ công tác quản lý và khai thác dữ liệu trên môi trường mạng.

- 100% thư viện trường học được trang bị từ 03 đến 05 máy tính cấu hình cao đảm bảo cài đặt, sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý thư viện.

- Phần đầu 50% trường học có trang thông tin điện tử có nội dung tích hợp chia sẻ dữ liệu khai thác, dùng chung trên nhiều phương tiện truy cập (*trừ các dịch vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước và dịch vụ độc hạn chế*).

- Triển khai số hóa 30% tài liệu, sách báo, truyện về lịch sử, văn hóa, khoa học, xã hội có trong thư viện phục vụ công tác dạy và học trong nhà trường.

- 100% thư viện trường học được kết nối sử dụng nguồn học liệu dùng chung, chia sẻ và tiếp cận nguồn học liệu quý hiếm, tài liệu tham khảo hữu ích của thư viện công cộng.

- 100% người làm công tác thư viện tại các thư viện cơ sở giáo dục được tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại, kỹ năng tổ chức, hỗ trợ người sử dụng khai thác nguồn học liệu, tư liệu số trong thư viện điện tử.

2.2. Định hướng đến năm 2030

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thư viện số, thực hiện liên thông ở mọi loại hình thư viện, bảo đảm cung ứng hiệu quả dịch vụ cho người sử dụng thư viện mọi lúc, mọi nơi, cụ thể:

- 80% thư viện trường học được trang bị phần mềm quản lý thư viện, có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập (*trừ các dịch vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước và dịch vụ độc hạn chế*);

- Triển khai số hóa 50% tài liệu, sách báo, truyện về lịch sử, văn hóa, khoa học, xã hội có trong thư viện phục vụ độc giả và công tác dạy và học trong nhà trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, tăng cường tuyên truyền

- Nâng cao nhận thức của các đơn vị và người làm công tác thư viện về vai trò quan trọng và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số ngành thư viện đồng bộ với chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch (bảo tàng, di sản, du lịch...), ngành Giáo dục nhằm xây dựng hệ sinh thái số với nội dung sâu sắc, đa dạng, cách thức tổ chức, khai thác tài nguyên và sản phẩm thông tin, tiện ích và dịch vụ phong phú, sinh động, đáp ứng nhu cầu của mọi người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số ngành thư viện thông qua các hình thức phong phú, đa dạng như: tuyên truyền lồng ghép tại các hội nghị, sinh hoạt, các hoạt động ngoại khóa; tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở; Trang thông tin điện tử xã, và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực về chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật

- Lòng ghép triển khai các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có nội dung liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành thư viện như: Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hệ tri thức Việt số hóa; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 13/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

3. Hoàn thiện và phát triển hạ tầng số của ngành thư viện

Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và liên kết thông tin thư viện của thư viện trường học và thư viện công cộng thông qua việc trang bị phần mềm quản lý thư viện.

4. Phát triển dữ liệu số ngành thư viện

- Thư viện cơ sở giáo dục: Thực hiện số hóa hoặc phối hợp để số hóa tài liệu quý hiếm (*nếu có*), tài liệu tham khảo, tài liệu có nhu cầu sử dụng cao.

5. Xây dựng và phát triển nền tảng số

- Quản lý thư viện theo hệ thống để các cơ quan quản lý có thể thực hiện việc kiểm tra, quản lý.

- Cung cấp dịch vụ trực tuyến (giới thiệu tài nguyên thông tin mới, tra cứu tài nguyên thông tin, mượn/trả, gia hạn tài nguyên thông tin...) hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí cho người dân.

- Phối hợp giữa thư viện và bưu chính trong việc phát triển dịch vụ và hỗ trợ cước phí mượn/trả tài nguyên thông tin.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Phối hợp đề xuất hỗ trợ ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản.

7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và người làm công tác thư viện.

8. Đẩy mạnh hợp tác về chuyển đổi số ngành thư viện

- Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, doanh nghiệp vào việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, chuyển giao khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin cũng như đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong thư viện.

- Học tập kinh nghiệm của các địa phương, đơn vị có thư viện và chuyển đổi số thư viện phát triển mạnh để vận dụng triển khai trên địa bàn xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện: nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt.

2. Nguồn huy động của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch tại các đơn vị; định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Phối hợp triển khai tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ có trình độ về tin học, ngoại ngữ nhằm làm chủ các phương tiện, thiết bị công nghệ mới, hiện đại.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế chính sách và các quy định cụ thể cần thiết liên quan đến việc chuyển đổi số ngành thư viện.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Chương trình bảo đảm hệ thống thông tin, an toàn thông tin mạng trong đó có lĩnh vực thư viện. Hướng dẫn các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu cho thư viện số trên địa bàn xã.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số ngành thư viện, chú trọng biểu dương, tôn vinh những trường hợp đạt nhiều kết quả tích cực về chuyển đổi số thư viện trên địa bàn xã.

2. Các đơn vị trường học

- Chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng và thực hiện phần mềm quản lý thư viện, số hóa tài liệu, xây dựng trang tin điện tử; tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác tài nguyên thông tin giáo dục giữa các Thư viện.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ viên chức làm công tác thư viện trường học tiếp cận với phương thức quản lý thư viện hiện đại.

3. Công chức Tài chính - Kế toán

Căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Các ban ngành, đoàn thể xã

Phối hợp và cung cấp các tài liệu (*nếu có*) để thực hiện số hóa và phát triển nguồn tài liệu cho thư viện xã.

UBND xã yêu cầu các đơn vị liên quan, triển khai có hiệu quả theo nhiệm vụ được phân công, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (*qua Công chức Văn hóa - Xã hội*) trước ngày 30/10 hằng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&TT huyện; (b/c)
- CT, PCT UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lộc Văn Tá